

Số: 334/KH-UBND

Chi Lăng, ngày 26 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã huyện Chi Lăng

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND);

Căn cứ Thông báo số 761-TB/HU ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Huyện ủy Chi Lăng thông báo nội dung họp giao ban Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ và tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Thông báo số 772-TB/HU ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Huyện ủy Chi Lăng thông báo nội dung họp giao ban Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ và tuyển dụng công chức cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện về giao số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện Chi Lăng năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5647/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã;

UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng đủ số lượng công chức theo biên chế được giao để tham mưu,

giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ.

Tuyển dụng những người có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực, phẩm chất, đạo đức góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức tuyển dụng công chức thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, công bằng và chất lượng.

- Người được tuyển dụng phải có trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh tuyển dụng, có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng công chức cấp xã được giao: 188 người

- Chức danh Chỉ huy trưởng quân sự: 20 người.
- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: 41 người.
- Chức danh Tài chính - kế toán: 20 người.
- Chức danh Văn phòng - thống kê: 41 người.
- Chức danh Văn hóa - xã hội: 32 người.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 34 người.

2. Số lượng công chức cấp xã hiện có: 165 người

- Chức danh Chỉ huy trưởng quân sự: 20 người.
- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: 33 người.
- Chức danh Tài chính - kế toán: 15 người.
- Chức danh Văn phòng - thống kê: 36 người.
- Chức danh Văn hóa - xã hội: 29 người.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 32 người.

3. Số lượng công chức cấp xã cần tuyển dụng: 23 người

Nhu cầu tuyển dụng công chức tại các xã, thị trấn gồm 23 chỉ tiêu, trong đó:

- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường: 08 người.
- Chức danh Tài chính - kế toán: 05 người.
- Chức danh Văn phòng - thống kê: 05 người.
- Chức danh Văn hóa - xã hội: 03 người.
- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 02 người.

(Chi tiết tại Quyết định số 5647/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã)

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại

khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức và các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu vị trí cần tuyển.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Ngành đào tạo: Có ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã theo nhu cầu tuyển dụng được phê duyệt tại Quyết định số của UBND huyện.
- Có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

IV. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 4. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia

phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.”

V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

1. Xét tuyển công chức

1.1. Đối tượng xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 19 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 19. Đối tượng xét tuyển

1. Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

- a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học;
- c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng;
- d) Người đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.”

1.2. Hình thức, nội dung xét tuyển

Thực hiện theo Điều 20 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 20. Hình thức, nội dung xét tuyển

1. Xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển;

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự phỏng vấn có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

Thang điểm: 100 điểm.”

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

Thực hiện theo Điều 21 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 21. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.”

*** Lưu ý:**

- Trong trường hợp vị trí chức danh cần tuyển có người dự tuyển thuộc diện xét tuyển, tiếp nhận đã trúng tuyển thì không thực hiện thi tuyển đối với vị trí đã có người trúng tuyển, hết chỉ tiêu. Các thí sinh đã đăng ký dự tuyển tại vị trí chức danh này sẽ được chuyển nguyện vọng thi tuyển đối với vị trí phù hợp khác (nếu có).

- Trường hợp người dự tuyển thuộc diện xét tuyển tham gia xét tuyển mà không trúng tuyển thì chỉ tiêu xét tuyển sẽ chuyển sang thi tuyển.

2. Thi tuyển công chức

2.1. Đối tượng thi tuyển

Thực hiện theo Điều 22 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 22. Đối tượng thi tuyển

Thực hiện thi tuyển đối với các chức danh sau:

1. Văn phòng - Thống kê;
2. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);
3. Tài chính - Kế toán;
4. Tư pháp - Hộ tịch;
5. Văn hóa - Xã hội.”

2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thực hiện theo Điều 23 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 23. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức cấp xã công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Miễn thi vòng 1 đối với người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết.

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của chức danh công chức cấp xã và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các chức danh yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của chức danh cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề). Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì thời gian thi phỏng vấn và thời gian thi viết được thực hiện theo quy định tại điểm này.

d) Thang điểm (thi phỏng vấn, thi viết): 100 điểm. Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì tỷ lệ điểm phỏng vấn và viết do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định nhưng phải bảo đảm có tổng là 100 điểm.”

Căn cứ vào các quy định và tình hình thực tế, việc lựa chọn hình thức, nội dung, thời gian thi sẽ được quyết định cụ thể và thông báo tới người dự tuyển trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 24. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp phỏng vấn và viết thì người dự thi phải dự thi đủ phỏng vấn và viết;

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.”

Căn cứ vào các quy định và tình hình thực tế, việc lựa chọn hình thức, nội dung, thời gian thi sẽ được quyết định cụ thể và thông báo tới người dự tuyển trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

3. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

3.1. Đối tượng tiếp nhận

Thực hiện theo Điều 15 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 15. Đối tượng tiếp nhận

1. Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức;

3. Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm);

4. Người đã từng là cán bộ, công chức cấp xã sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.”

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Thực hiện theo Điều 16 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại Điều 15 Quy chế này nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, không trong thời hạn bị kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Quy chế này phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

2. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này phải có đủ 05 năm trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã, trừ trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

3. Trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Quy chế này phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.”

3.3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 17 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 17. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1. Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

2. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

4. Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.”

VI. TRÌNH TỰ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thông báo tuyển dụng¹

Ủy ban nhân dân huyện đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển²

- Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Phiếu đăng ký dự tuyển: Mẫu kèm **theo Nghị định số Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.**

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí chức danh tuyển dụng tại một xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng (*nếu đăng ký dự tuyển từ 02 chức danh trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi*). Người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ, trung thực các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng

3.1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng và thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

b) Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

3.2. Tổ chức kiểm tra Phiếu dự tuyển

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“2. Tổ chức kiểm tra Phiếu dự tuyển

a) Ban kiểm tra phiếu dự tuyển tổ chức kiểm tra Phiếu dự tuyển của người đăng ký dự tuyển để xem xét về điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển.

b) Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự

¹ Thực hiện theo Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND

² Thực hiện theo Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND

tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.”

3.3. Tổ chức xét tuyển

Thực hiện theo Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“3. Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

c) Các thí sinh đã đăng ký dự tuyển tại vị trí đã có người trúng tuyển qua xét tuyển mà vị trí này không còn chỉ tiêu tuyển dụng và các thí sinh không trúng tuyển khi xét tuyển thì được chuyển nguyện vọng sang thi tuyển tại vị trí khác nếu còn chỉ tiêu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.”

3.4. Tổ chức thi tuyển

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 10 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“4. Tổ chức thi tuyển:

a) Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1.

b) Tổ chức thi vòng 1:

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thi vòng 1 trên máy vi tính thì phải thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thi vòng 1 trên giấy thì việc chấm thi thực hiện như sau:

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả thi để thí sinh dự thi biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định tại điểm này nhưng tổng thời gian kéo dài không quá 15 ngày.

c) Tổ chức thi vòng 2:

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng tổ chức thi vòng 2 bằng hình thức thi viết hoặc hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì việc chấm thi viết và chấm phúc khảo thi viết thực hiện như quy định tại điểm b khoản này. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.”

3.5. Thông báo kết quả tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 11 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 11. Thông báo kết quả tuyển dụng

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.”

3.6. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 12 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 12. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí chức danh dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng

quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.”

3.7. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

Thực hiện theo Điều 13 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, cụ thể:

“Điều 13. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này hoặc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế này (trong trường hợp tổ chức xét tuyển) hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 Quy chế này (trong trường hợp tổ chức thi tuyển).”

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng và các nội dung khác liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã.

Tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng để tổ chức kỳ tuyển dụng công chức bảo đảm đúng nội quy, quy chế theo quy định.

Sử dụng kinh phí tuyển dụng công chức được UBND huyện giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định; trường hợp có phát sinh kịp thời phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập dự toán, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Công an huyện

Giúp UBND huyện đảm bảo an ninh trong quá trình tổ chức tuyển dụng, bảo mật đề thi, cử người tham gia Ban giám sát tuyển dụng.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Triển khai các văn bản có liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã theo yêu cầu của UBND huyện, các tổ chức thực hiện tuyển dụng do UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng thành lập về đăng tải văn bản trên trang Thông tin điện tử của UBND huyện, phát hành văn bản thông qua hệ thống VNPT-iOffice và các điều kiện vật chất khác theo chức năng nhiệm vụ được giao phục vụ cho công tác tuyển dụng.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Tham mưu cho UBND huyện cấp kinh phí tuyển dụng theo quy định.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Chủ trì, giúp UBND huyện gửi đăng văn bản Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình.

6. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

Phối hợp với Phòng Nội vụ, Hội đồng tuyển dụng công chức thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác tuyển dụng gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Chi Lăng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. HVBa, 06b

} báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vi Nông Trường